

TIẾT 7

CÁC PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI (tiếp theo)

I. PHƯƠNG CHÂM QUAN HỆ

Thành ngữ “*ông nói gà, bà nói vịt*” dùng để chỉ tình huống hội thoại mà trong đó đề tài giao tiếp của họ không khớp với nhau. Điều đó chứng tỏ họ không hiểu ý của nhau.

→ Khi giao tiếp, cần nói đúng vào đề tài mà cuộc hội thoại đang đề cập, tránh nói lạc đề.

GHI NHỚ SGK/21

II. PHƯƠNG CHÂM CÁCH THỨC

Câu 1 (trang 21 sgk Ngữ Văn 9 Tập 1):

- Thành ngữ “*dây cà ra dây muống*” dùng để chỉ cách nói dài dòng, rườm rà. Thành ngữ “*lúng búng như ngậm hột thị*” dùng để chỉ cách nói ấp úng, không thành lời, không rành mạch.

- Những cách nói đó làm cho người nghe khó tiếp nhận hoặc tiếp nhận không đúng nội dung được truyền đạt.

→ Trong giao tiếp cần nói ngắn gọn, rành mạch

Câu 2 (trang 21 sgk Ngữ Văn 9 Tập 1):

- Câu “Tôi đồng ý với những nhận định về truyện ngắn của ông ấy” có thể được hiểu theo hai cách:

+ Tôi đồng ý với những nhận định của ông ấy về truyện ngắn.

+ Tôi đồng ý với những nhận định của một (những) người nào đó về truyện ngắn của ông ấy (truyện ngắn do ông ấy sáng tác)

- Khi giao tiếp, nếu không vì một lí do nào đó đặc biệt thì không nên nói những câu mà người nghe có thể hiểu theo nhiều cách.

→ Trong giao tiếp cần tránh cách nói mơ hồ.

GHI NHỚ: SGK/22

III. PHƯƠNG CHÂM LỊCH SỰ

* Văn bản *Người ăn xin*

Trong mẩu chuyện “*Người ăn xin*”, cả hai nhân vật, người ăn xin và cậu bé trong câu chuyện đều cảm thấy mình nhận được từ người kia một điều gì đó vì cả hai đều nhận được sự tôn trọng lẫn nhau.

+ Nhân vật “tôi” không khinh miệt người nghèo khổ, khốn khó mặc dù không có gì để cho

+ Ông lão ăn xin cảm thấy được tôn trọng, chia sẻ, cả hai người đều thấy hài lòng

→ Có thể rút ra bài học quý từ câu chuyện: trong giao tiếp cần tế nhị, tôn trọng người khác

IV. LUYỆN TẬP

Câu 1 (trang 23 sgk Ngữ Văn 9 Tập 1):

a. *Lời chào cao hơn mâm cỗ*: thái độ quý mến, lịch sự quan trọng hơn giá trị vật chất của mâm cỗ.

b. *Lời nói chẳng mất tiền mua*

Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau

→ lời nói nhã nhặn lịch sự không tốn kém gì mà hiệu quả lại lớn.

c. *Kim vàng ai nỡ uốn câu*

Người khôn ai nỡ nói nhau nặng lời

(Vật quý giá: chiếc kim vàng không ai nỡ chuyển thành vật tầm thường: uốn làm lưỡi câu) → Ý muốn nói những người lịch thiệp cần biết cách nói năng cho tương xứng với giá trị của bản thân-

→ Tất cả các câu tục ngữ trên đều khuyên mọi người khi giao tiếp cần lịch sự, nhã nhặn.

- Một số câu tục ngữ, ca dao có nội dung tương tự:

+ *Một câu nhin là chín câu lành.*

+ *Người thanh tiếng nói cũng thanh*

Chuông kêu khẽ đánh bên thành cũng kêu.

+ *Đất tốt trồng cây rườm rà*

Những người thanh lịch nói ra dịu dàng.

+ *Chim khôn kêu tiếng rảnh rang*

Người khôn ăn nói dịu dàng dễ nghe.

+ *Vàng thì thử lửa thử than*

Chuông kêu thử tiếng người ngoan thử lời.

Câu 2 (trang 23 sgk ngữ văn 9 tập 1)

Các biện pháp liên quan trực tiếp đến phương châm lịch sự trong hội thoại:
nói giảm, nói tránh

Câu 3 (trang 23 sgk ngữ văn 9 tập 1)

- a. Nói mát
- b. Nói hớt
- c. Nói móc
- d. Nói leo
- e. Nói ra đầu đũa (phương châm cách thức)

Còn a, b, c, d đều liên quan đến phương châm lịch sự

Bài 4 (trang 23 sgk ngữ văn 9 tập 1)

- a. Nhân tiện đây xin hỏi: khi người nói muốn hỏi về một vấn đề không đúng đề tài đang trao đổi, tránh người nghe hiểu mình không tuân thủ phương châm quan hệ
- b. Cực chẳng đã tôi phải nói, tôi nói điều này có gì không phải mong anh bỏ qua, biết là làm anh không vui, nhưng...; xin lỗi anh có thể không hài lòng nhưng thành thực mà nói... để giảm nhẹ sự đụng chạm, tuân thủ phương châm lịch sự
- c. Đừng nói leo, đừng ngắt lời như thế, đừng nói cái giọng đó với tôi... báo hiệu cho người đối thoại biết là họ không tuân thủ phương châm lịch sử

Câu 5:

- Giải thích nghĩa các thành ngữ:

- + Nói bằm nói bở: **nói bộp chát, xia xói, thô bạo**
- + Nói như đâm vào tai: **nói mạnh, trái ý người khác, khó nghe**
- + Điều nặng tiếng nhẹ: **nói trách móc, chì chiết**
- + Nửa úp, nửa mở: **thái độ mập mờ, không nói hết ý**
- + Mồm loa mép giải: **lắm lời, đánh đá, nói át người khác**
- + Đánh trống lảng: **né tránh vấn đề nào đó đang được bàn luận**

- Các phương châm có liên quan:

+ **Phương châm lịch sự**: nói bằm nói bở, nói như đâm vào tai, điều nặng tiếng nhẹ, mồm loa mép giải, nói như dùi đục chấm mắm cáy.

+ **Phương châm cách thức**: nửa úp nửa mở.

+ **Phương châm quan hệ**: đánh trống lảng

TIẾT 10

CÁC PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI (TIẾP THEO)

I. QUAN HỆ GIỮA PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI VÀ TÌNH HUỐNG GIAO TIẾP

Ví dụ: Câu chuyện “Chào hỏi”

Nhân vật chàng rể có tuân thủ đúng phương châm lịch sự không? Vì sao? Có thể rút ra bài học gì qua câu chuyện này?

Chàng rể trong truyện “*Chào hỏi*” không tuân thủ phương châm lịch sự vì không quan tâm đến tình huống giao tiếp cụ thể (đã quấy rối, gây phiền hà cho người khác).

→ Khi giao tiếp cần phải chú ý đến đặc điểm của tình huống giao tiếp

GHI NHỚ SGK/36

II. NHỮNG TRƯỜNG HỢP KHÔNG TUÂN THỦ PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI

Câu 1 (trang 37 sgk Ngữ Văn 9 Tập 1):

Đọc lại những ví dụ đã được phân tích khi học về các phương châm hội thoại và cho biết trong những tình huống nào phương châm hội thoại không được tuân thủ:

Trong các ví dụ về các phương châm hội thoại đã học ngoại trừ tình huống trong phương châm lịch sự, tất cả các tình huống còn lại đều không tuân thủ phương châm hội thoại.

→ Người nói vô ý, vụng về hoặc thiếu văn hóa giao tiếp

Câu 2 (trang 37 sgk Ngữ Văn 9 Tập 1):

Câu trả lời của Ba có đáp ứng nhu cầu thông tin đúng như An mong muốn hay không? Có phương châm hội thoại nào đã không được tuân thủ? Vì sao người nói không tuân thủ phương châm hội thoại ấy?

- Câu trả lời của Ba không đáp ứng nhu cầu thông tin đúng như An mong muốn. Ba không tuân thủ là phương châm về lượng.

- Người nói không tuân thủ vì không biết chính xác chiếc máy bay đầu tiên trên thế giới được chế tạo vào năm nào. Để tuân thủ phương châm về chất người nói phải trả lời một cách chung chung “*Có lẽ khoảng đầu thế kỷ XX*”.

→ Người nói ưu tiên cho một phương châm hội thoại.

Câu 3 (trang 37 sgk Ngữ Văn 9 Tập 1):

Khi bác sĩ nói với bệnh nhân mắc bệnh nan y về tình trạng sức khỏe của bệnh nhân đó thì phương châm hội thoại nào có thể không được tuân thủ? Vì sao bác sĩ phải làm như vậy? Hãy tìm những tình huống giao tiếp khác mà phương châm đó cũng không được tuân thủ.

- Khi bác sĩ nói với bệnh nhân mắc bệnh nan y về tình trạng sức khỏe của bệnh nhân đó thì phương châm về chất không được tuân thủ.

- Vì có thể đây là sự lựa chọn của người bác sĩ, vì nếu nói thật về tình trạng nguy kịch của người bệnh có thể sẽ khiến người bệnh suy sụp, ảnh hưởng xấu đến tình trạng sức khỏe. Người bác sĩ có thể không nói ra sự thật và động viên bệnh nhân lạc quan. Đây là việc làm nhân đạo.

→ Để đạt được mục đích, một yêu cầu quan trọng hơn, người ta có thể không tuân thủ một phương châm hội thoại nào đấy.

Câu 4 (trang 37 sgk Ngữ Văn 9 Tập 1):

Khi nói "Tiền bạc chỉ là tiền bạc" thì có phải người nói không tuân thủ phương châm về lượng hay không? Phải hiểu ý nghĩa của câu này thế nào?

Trả lời:

- Về nghĩa hiển ngôn, câu "*Tiền bạc chỉ là tiền bạc*" không đem lại cho chúng ta thông tin mới, tức là nó không tuân thủ phương châm về lượng.

- Xét nghĩa hàm ẩn, ngụ ý của người nói, thì câu này chứa nội dung thông tin mới: tiền bạc chỉ là phương tiện trong cuộc sống chứ không phải là tất cả; có nhiều thứ khác còn quan trọng, quý giá hơn tiền bạc.

→ Để gây chú ý, muốn thể hiện một ngụ ý nào đó, người nói có thể không tuân thủ phương châm hội thoại.

GHI NHỚ: SGK/37

II. LUYỆN TẬP

Câu 1 (trang 38 sgk Tập 1): Câu trả lời của ông bố không tuân thủ phương châm hội thoại nào? Phân tích để làm rõ sự vi phạm ấy?

- Câu trả lời của ông bố: *Quả bóng nằm ngay dưới cuốn “Tuyển tập truyện ngắn Nam Cao”* kia kìa, là câu trả lời không tuân thủ phương châm cách thức .

- Đối với người khác thì đây là một câu nói có thông tin rõ ràng, nhưng đối với cậu bé 5 tuổi thì câu nói lại mơ hồ (cậu bé 5 tuổi chưa biết chữ thì không thể nhận biết được Tuyển tập truyện ngắn Nam Cao. Vì vậy, cậu sẽ không tìm được quả bóng kể cả khi bố đã trả lời).

Câu 2 (trang 38 sgk Tập 1): Thái độ và lời nói của Chân, Tay, Tai, Mắt đã vi phạm phương châm nào trong giao tiếp? Việc không tuân thủ phương châm ấy có lí do chính đáng không? Vì sao?

- Thái độ và lời nói của Chân, Tay, Tai, Mắt không tuân thủ phương châm lịch sự trong giao tiếp.

- Việc không tuân thủ phương châm này là không có lí do chính đáng, không phù hợp với tình huống giao tiếp.

+ Vì thông thường trong giao tiếp, khi đến nhà người khác, trước hết phải chào hỏi chủ nhà, sau đó mới đề cập chuyện khác. Nhưng trong tình huống này, Chân, Tay, Tai, Mắt không chào hỏi mà nói ngay với chủ nhà những lời lẽ giận dữ, nặng nề.

+ Trong nội dung của câu chuyện mà chúng ta đã biết thì sự giận dữ, nói năng của Chân, Tay, Tai, Mắt là không có căn cứ.

TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Khi giao tiếp cần nói cho có nội dung, nội dung của lời nói phải đáp ứng đúng yêu cầu của cuộc giao tiếp, không thiếu, không thừa, là:

- A. Phương châm về lượng.
- B. Phương châm về chất.
- C. Phương châm lịch sự.
- D. Phương châm quan hệ.

Câu 2: Khi giao tiếp, cần chú ý nói ngắn gọn, rành mạch, tránh nói mơ hồ, là :

- A. Phương châm về chất.
- B. Phương châm quan hệ.
- C. Phương châm lịch sự.
- D. Phương châm cách thức.

Câu 3: Khi giao tiếp, cần tế nhị và tôn trọng người khác, là :

- A. Phương châm về lượng.
- B. Phương châm quan hệ.
- C. Phương châm lịch sự.
- D. Phương châm cách thức.

Câu 4: Khi giao tiếp, đừng nói những điều mà mình không tin là đúng hay không có bằng chứng xác thực, là :

- A. Phương châm về lượng.
- B. Phương châm về chất.
- C. Phương châm lịch sự.
- D. Phương châm quan hệ.

Câu 5: Khi giao tiếp, cần nói đúng vào đề tài giao tiếp, tránh nói lạc đề là:

1. Phương châm về lượng.
2. Phương châm về chất.
3. Phương châm quan hệ.
4. Phương châm lịch sự.

Câu 6: Thành ngữ, tục ngữ sau liên quan đến phương châm hội thoại nào?

Người khôn nói ít, làm nhiều.

Không như người dại nói nhiều nhảm tai.

- A. Phương châm về lượng.
- B. Phương châm về chất.
- C. Phương châm quan hệ.
- D. Phương châm lịch sự.

Câu 7: Thành ngữ nào sau đây không liên quan đến phương châm hội thoại về chất?

- A. Ăn không nói có
- B. Ăn đơm nói đặt
- C. Mồm loa mép giải
- D. Nói có sách, mách có chứng

Câu 8: Trong các biện pháp tu từ, biện pháp nào có liên quan trực tiếp đến phương châm lịch sự ?

- A. Ẩn dụ.
- B. Nhân hóa.
- C. Nói giảm, nói tránh.
- D. Hoán dụ.

Câu 9: Đọc trích đoạn sau trong truyện ngắn “Chiếc lược ngà” (Nguyễn Quang Sáng) và trả lời câu hỏi.

Nó nhìn dáo dác một lúc rồi kêu lên:

- Cơm sôi rồi, tắt nước giùm cái! - Nó cũng lại nói trống.

Tôi lên tiếng mở đường cho nó:

- Cháu phải gọi “ba tắt nước giùm con”, phải nói như vậy.

Nó như không để ý đến câu nói của tôi, nó lại kêu lên:

- Cơm sôi rồi, nhão bây giờ!

Trong đoạn trích, bé Thu đã vi phạm phương châm hội thoại nào?

- A. Phương châm về lượng
- B. Phương châm lịch sự
- C. Phương châm quan hệ
- D. Phương châm về chất

Câu 10: Câu tục ngữ sau phù hợp với phương châm hội thoại nào trong giao tiếp?

Biết thì thưa thớt/ Không biết thì dựa cột mà nghe.

- A. Phương châm quan hệ

B. Phương châm về chất

C. Phương châm cách thức

D. Phương châm về lượng

Câu 11: Nhận định nào không phải nguyên nhân của các trường hợp không tuân thủ phương châm hội thoại?

A. Người nói vô ý, vụng về, thiếu văn hóa giao tiếp

B. Người nói phải ưu tiên một phương châm hội thoại, hoặc một yêu cầu khác cao hơn

C. Người nói muốn gây một sự chú ý để người nghe hiểu câu nói đó theo một hàm ý nào đó

D. Người nói nắm được các đặc điểm của tình huống giao tiếp

Câu 12. Hai anh chàng trong câu chuyện đã vi phạm phương châm hội thoại nào?

MẮT TINH, TAI TINH

Có hai anh bạn gặp nhau, một anh nói:

- Mắt tớ không ai bằng! Kia! Một con kiến đang bò ở cành cây trên đỉnh núi phía trước mặt, tớ trông rõ mòn một đến cả từ sợi râu cho đến bước chân của nó.

Anh kia nói:

- Thế cũng chưa tinh bằng tớ, tớ còn nghe thấy sợi râu nó ngoáy trong không khí kêu vù vù và chân nó bước kêu sột soạt.

(Truyện cười dân gian Việt Nam)

A. Phương châm cách thức

B. Phương châm về lượng

C. Phương châm về chất

D. Phương châm quan hệ